

Bản án số:18/2022/HS-ST

Ngày: 06-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tấn Lâm, ông Trương Sáng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Tuấn Anh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/TLST- HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn G (tên gọi khác: Định), sinh năm 1976, tại: Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Cao Lan; giới T: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị B (đã chết); có vợ (đã chết) và bốn người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giam ngày 11/9/2021; thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh ngày 09/11/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn K, sinh năm 1966, tại: Nam Định; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Trần Thị N; có vợ (đã ly hôn) và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); nhân thân: Ngày 07/3/2019 bị Công an huyện Bù Gia Mập xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị bắt tạm giữ ngày 01/9/2021; cấm đi khỏi nơi cư trú 10/9/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Đàm Văn S, sinh năm 1978, tại: Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Cao Lan; giới T: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn K và bà Lý Thị H; có vợ và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 01/9/2021; cấm đi khỏi nơi cư trú 10/9/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Xuân T (tên gọi khác: B), sinh năm 1989, tại: Thanh Hóa; HKTT: Thôn B, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T và bà Trương Thị H; có vợ (đã ly hôn) và một người con; tiền án, tiền sự:

(không); nhân thân: Ngày 27/11/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 04 tháng tù về tội đánh bạc, ngày 29/02/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 5.000.000 đồng về tội đánh bạc; bị cáo đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước từ ngày 07/4/2022; bị bắt tạm giữ ngày 01/9/2021; cấm đi khỏi nơi cư trú 10/9/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Văn B, sinh năm 1972, tại: Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; nơi tạm trú: Thôn B, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Cao Lan; giới T: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P (đã chết) và bà Trần Thị N (đã chết); có vợ và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); nhân thân: Năm 2011 bị Công an xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội đánh bạc; bị bắt tạm giữ ngày 01/9/2021; cấm đi khỏi nơi cư trú 10/9/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn D, sinh năm 1988, tại: Nghệ An; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết); có vợ và một người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 01/9/2021; cấm đi khỏi nơi cư trú 10/9/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Trần Văn Đ, sinh năm 1980, tại: Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Cao Lan; giới T: Nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị L; có vợ và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 01/9/2021; cấm đi khỏi nơi cư trú 10/9/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Lâm Thị T, sinh năm 1973, tại: Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; nơi tạm trú: Thôn B, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Cao Lan; giới T: Nữ; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn P (đã chết) và bà Phan Thị L (đã chết); có chồng và hai người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ ngày 01/9/2021; cấm đi khỏi nơi cư trú 10/9/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Văn G, Trần Văn Đ, Lâm Thị T, Trần Văn B, Đàm Văn S: Ông Đặng Thái H – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bình Phước; (có mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. La Thị, sinh năm 1979; trú tại: Thôn B, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

2. Nguyễn Liên H, sinh năm 1993; trú tại: Thôn B, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

3. Phan Văn C, sinh năm 1982; trú tại: Thôn B, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

4.Nga Văn S, sinh năm 1987; trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắngmặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01/9/2021, tại chòi rẫy của Phan Văn C (ThônB, xã Đ, huyện Bù Gia Mập), Đ rú Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn D, Trần Văn B đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Đ lấy 01 bộ bài tây đưa cho Lê Xuân T cất quân vị rồi lấy chén, đĩa đã có sẵn ở chòi ra làm cái xóc đĩa cho K, D, B đặt tiền cược, một lúc sau T đến ngồi bên cạnh giúp Đ chung tiền thắng thua. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Văn Đ vào sòng bạc đặt tiền chơi, Đàm Văn S được K cho mượn 3.000.000 đồng và đã dùng 1.000.000 đồng đánh bạc. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Lâm Thị T đi đến và dùng 200.000 đồng đánh bạc thì thua nên không tham gia nữa.

Hình thức đánh bạc bằng xóc đĩa cụ thể: Người làm cái đặt 04 quân vị hình tròn vào đĩa dùng chén úp lại và xóc, người chơi sẽ đặt tiền vào hai mặt chắn, lẻ với quy ước lẻ ở ngoài cái, chắn ở trong cái, người thắng là người có kết quả đặt cược trùng với kết quả của ván đó và thắng số tiền tương ứng đã đặt cược, ngược lại người thua bị mất số tiền đã đặt cược.

Đến khoảng 16giờ 30 phút cùng ngày, K, S, Đ, D, B, T bị Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; còn G bỏ chạy.

Vật chứng trong vụ án:Thu giữ tại sòng bạc 45 lá bài tây đã qua sử dụng; thu giữ trên người: Trần Văn B 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn K 500.000 đồng, Đàm Văn S 3.200.000 đồng; ngày 10/9/2021, Hoàng Văn G đến Công an huyện Bù Gia Mập đầu thú và giao nộp 1.100.000 đồng; ngày 11/9/2021, Lê Xuân T giao nộp 01 chén bằng sứ màu trắng, 01 đĩa bằng nhựa màu trắng.

Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.800.000 đồng, cụ thể: Hoàng Văn G 700.000 đồng, Nguyễn Văn D 250.000 đồng, Nguyễn Văn K 500.000 đồng, Trần Văn Đ 150.000 đồng, Đàm Văn S 1.000.000 đồng, Trần Văn B 3.000.000 đồng, Lâm Thị T 200.000 đồng.

Ngày 10/9/2021, Hoàng Văn G, Nguyễn Văn K, Đàm Văn S, Lê Xuân T, Trần Văn B, Nguyễn Văn D, Trần Văn Đ và Lâm Thị T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can để điều tra.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 09/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố các bị cáo Hoàng Văn G, Nguyễn Văn K, Đàm Văn S, Lê Xuân T, Trần Văn B, Nguyễn Văn D, Trần Văn Đ và Lâm Thị T về tội“Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị:

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Xuân T từ 06 đến 09 tháng tù; Trần Văn B từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; các bị cáo Đàm Văn S và Nguyễn Văn K mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; các bị cáo Trần Văn Đ và Lâm Thị T mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải

tạo không giam giữ; bị cáo Hoàng Văn G từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn D từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm: Số tiền 4.800.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc; tịch thu tiêu hủy: 01 chén bằng sứ màu trắng, 01 đĩa bằng nhựa màu trắng là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc không còn giá trị và giá trị không lớn; trả lại cho bị cáo Đàm Văn S 2.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Các bị cáo Hoàng Văn G, Nguyễn Văn K, Đàm Văn S, Lê Xuân T, Trần Văn B, Nguyễn Văn D, Trần Văn Đ và Lâm Thị T đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa ông Đặng Thái H trình bày: Ông H thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; đồng ý các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là dân tộc thiểu số.

- Người làm chứng La Thị H khai (BL 362 - 365): Khoảng 12 giờ ngày 01/9/2021, bà H cùng chồng đi làm về đến chòi rẫy tại khu vực tiểu khu 32 thuộc Thôn B, xã Đ. Khi bà đang luộc măng thì có nhiều người đến và đánh bạc tại chòi rẫy. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Công an huyện Bù Gia Mập vào bắt quả tang.

- Người làm chứng Nguyễn Liên H khai (BL 367 - 372): 14 giờ ngày 01/9/2021, bà H vào thăm rẫy ở tiểu khu 32 thuộc địa bàn xã Đ. Khi bà H lên chòi thì thấy nhiều người đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Bà H hỏi có ai đánh vị không, không ai chơi nên bà H ra ngoài ngồi. Đến 16 giờ cùng ngày, Công an huyện Bù Gia Mập vào bắt quả tang.

- Người làm chứng Phan Văn C khai (B 373 - 376): Khoảng 8 giờ ngày 01/9/2021, ông C cùng vợ là La Thị H đi vào rẫy làm việc tại tiểu khu 32, Thôn B, xã Đ. 13 giờ cùng ngày, khi vợ chồng ông C đang ở chòi thì có K và vợ đến chòi uống nước cùng với B. Sau đó ông C đi làm vườn, khi về đến chòi thì thấy có đông người đang đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì Công an vào bắt quả tang. Ông C không biết ai cầm cái, không biết có ai thu tiền xâu không và không biết ai là người chuẩn bị công cụ.

- Người làm chứng Nga Văn S khai (BL 377- 382): Khoảng 14 giờ ngày 01/9/2021, ông K điện cho ông S đến chòi gỡ đối diện trạm 3 thuộc khu vực tiểu khu 32, Thôn B, xã Đ để lấy tiền bán chó. Khi đến nơi ông K chưa đưa tiền ngay nên ông S ngồi lại xem mọi người đánh xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Khi ông S đến có khoảng 10 người đang chơi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Công an huyện Bù Gia Mập vào bắt quả tang. Ông S không tham gia đánh bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng Bộ luật Hình sự để xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14. Các hành vi phạm tội thực hiện từ ngày 01/01/2018 trở đi thì áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo cơ bản phù hợp với nhau với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/9/2021, các bị cáo Hoàng Văn G, Nguyễn Văn K, Đàm Văn S, Lê Xuân T, Trần Văn B, Nguyễn Văn D, Trần Văn Đ và Lâm Thị T đã cùng thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền bằng hình thức sóc đĩa tại Thôn B, xã Đắc O, huyện Bù Gia Mập. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.800.000 đồng.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ cá nhân, mục đích đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn G, Nguyễn Văn K, Đàm Văn S, Lê Xuân T, Trần Văn B, Nguyễn Văn D, Trần Văn Đ và Lâm Thị T cấu thành tội “Đánh bạc”. Viện kiểm sát truy tố và luận tội các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét T chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo cùng nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Nhân thân của bị cáo K: Ngày 07/3/2019, bị Công an huyện Bù Gia Mập xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Nhân thân bị cáo T: Ngày 27/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 4 tháng tù về tội đánh bạc, ngày 29/02/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 5.000.000 đồng về tội đánh bạc. Nhân thân của bị cáo B: Năm 2011 bị Công an xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội đánh bạc. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo T, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo B, K, S, Đ, T; áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối các bị cáo Gia và D tương xứng với hành vi của từng bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng trật tự công cộng và phòng ngừa chung. Xét các bị cáo B, K, S, Đ, T không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Thành khẩn khai báo”; các bị cáo G, S, D, Đ và

T“Ăn năn hối cải” , “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”; các bị cáo Gia, S, B, Đ, T “Là dân tộc thiểu số nhận thức về pháp luật hạn chế”; bị cáo G “Đầu thú”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được xem xét khi lượng hình quy định tại các điểm, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với các bị cáo cơ bản phù hợp và đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Ý kiến của người bào chữa đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo Gia, Đ, T, B, S là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về vật chứng: Số tiền 4.800.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; 01 chén bằng sứ màu trắng, 01 đĩa bằng nhựa màu trắng là công cụ sử dụng vào việc đánh bạc không còn giá trị và giá trị không lớn, nên tịch thu tiêu hủy; số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo S không liên quan đến tội phạm trong vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn G, Nguyễn Văn K, Đàm Văn S, Lê Xuân T, Trần Văn B, Nguyễn Văn D, Trần Văn Đ và Lâm Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Xuân T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù T từ ngày thi hành án; được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 01/9/2021 đến 10/9/2021.

1.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn B 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ; được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 01/9/2021 đến 10/9/2021 (cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ; được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 01/9/2021 đến 10/9/2021 (cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đàm Văn S 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ; được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 01/9/2021 đến 10/9/2021 (cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ; được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 01/9/2021 đến 10/9/2021 (cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

1.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm Thị T 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ; được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 01/9/2021 đến 10/9/2021 (cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

1.7. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn G 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

1.8. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.800.000 đồng; tịch thu tiêu hủy: 01 chén bằng sứ màu trắng, 01 đĩa bằng nhựa màu trắng; trả lại cho bị cáo Đàm Văn S 2.000.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện và cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập)

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Văn G, Nguyễn Văn K, Đàm Văn S, Lê Xuân T, Trần Văn B, Nguyễn Văn D, Trần Văn Đ và Lâm Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4.Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (06/5/2022).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- CA huyện Bù Gia Mập (03 bản);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thoại